UBND TỈNH KON TUM
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160 /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 12 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng
(Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/6/2020/ lĩnh vực tổ chức -cán bộ)

Thực hiện Văn bản số 1060/SNV-CCVC ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Sở Nội vụ về việc báo cáo tổng kết công tác phòng chống tham nhũng từ năm 2013 đến năm 2020 (lĩnh vực tổ chức-cán bộ), Ban Quản lý khu kinh tế (BQLKKT) báo cáo như sau:

1. Tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên lĩnh vực cải cách hành chính, tổ chức, quản lý cán bộ qua các năm, tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/6/2020):

Từ năm 2013 đến ngày 15/6/2020, BQLKKT triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó có lĩnh vực cải cách hành chính, tổ chức, quản lý cán bộ; không để xảy ra trường hợp tham nhũng hoặc vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng.

2. Việc chuyển đổi vị trí công tác qua các năm, tính từ 01/01/2013 đến ngày 15/6/2020:

Hàng năm, BQLKKT tỉnh đều có xây ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn[1]. Tính đến nay, BQLKKT tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với **09** trường hợp công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

(có phụ lục, biểu mẫu gửi kèm)

Chuyển đổi vị trí công tác là giải pháp quan trọng để rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện để tiếp cận và thông thạo nhiều lĩnh vực công việc ở nhiều vị trí khác nhau, có năng lực thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; Khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức giữ một nhiệm vụ quá lâu dễ dẫn đến bảo thủ, trì trệ; thiếu chủ động sáng tạo trong công tác. Mặt khác, cũng nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vòi vĩnh, sách nhiễu; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật công tác của mỗi cán bộ, công chức và điều hòa cán bộ, công chức giữa các phòng đảm bảo giỏi một việc biết nhiều việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trên tinh thần đó, Ban Quản lý đã tổ chức quán triệt các nội dung của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27/5/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức biết và tổ chức thực hiện; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

[1] Có kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác từ năm 2013 - 2020 gửi kèm theo báo cáo.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với số cán bộ, công chức đã quen việc với công tác chuyên môn ở lĩnh vực này cần được chuyên sâu, song đến thời hạn lại phải chuyển đổi cán bộ công chức khác đảm nhiệm, sẽ không có kinh nghiệm chuyên môn sâu và sẽ gặp khó khăn trong công tác. Từ đó tiến độ thực hiện chậm, chưa hình dung hết các công việc.

- Các yếu tố về dự nguồn thay thế khi cán bộ, công chức chuyển đổi chưa được hoạch định rõ ràng chặt chẽ nên trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn, kết quả đạt được còn hạn chế.

3. Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các năm, tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 15/6/2020:

- BQLKKT tỉnh đã xây dựng và thực hiện Quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, chuẩn mực đạo đức công chức, viên chức[2]. Qua theo dõi, cán bộ, công chức, viên chức trong BQLKKT chấp hành tốt Quy định về tiêu chuẩn đạo đức, lối sống, chuẩn mực đạo đức, không có trường hợp vi phạm.

- Về Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Luật Phòng, chống tham nhũng, hiện nay Bộ trưởng Bộ Nội vụ chưa ban hành quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy chính quyền địa phương.

4. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình các năm, tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 01/01/2020 *(bao gồm lĩnh vực cải cách hành chính, tổ chức, quản lý cán bộ nêu tại nội dung số 1 và các lĩnh vực khác đã xảy ra tại đơn vị):* Không (chưa xảy ra tham nhũng).

5. Căn cứ Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn tỉnh, đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả rà soát nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm tại đơn vị, địa phương mình:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, cơ quan đã nhận diện danh mục vị trí việc làm nguy cơ tham nhũng như: Hoạt động quản lý tài chính, ngân sách, tài sản của Nhà nước; Thực hiện nghiệp vụ kế toán. Công tác thẩm định các dự án đầu tư; Công tác cấp giấy chứng nhận đầu tư. Quản lý xây dựng cơ bản, giải tỏa, áp giá đền bù trong giải phóng mặt bằng và quản lý dự án. Xử lý hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

[2] Quyết định số 94/QĐ-BQLKKT ngày 13/5/2013; Quyết định số 113/QĐ-BQLKKT, ngày 30/11/2018 của BQLKKT tỉnh về việc ban hành Quy định về chuẩn mực đạo đức công vụ của CBCC, VC, LĐ thuộc BQLKKT tỉnh. Kế hoạch số 46/KH-BQLKKT ngày 26/6/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế về Triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ tại Ban quản lý Khu kinh tế.

đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

BQLKKT báo cáo để Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo BQLKKT;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH KON TUM

Vũ Mạnh Hải

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên lĩnh vực cải cách hành chính, tổ chức, quản lý cán bộ

(*Kèm theo Báo cáo số /BC-BQLKKT ngày ..... tháng 6 năm 2020 của Ban quản lý Khu kinh tế)*

Stt	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Nội dung vụ việc phát hiện liên quan đến sai phạm trong công tác phòng, chống tham nhũng trên lĩnh vực cải cách hành chính, tổ chức, quản lý cán bộ	Kết quả đã xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên			Nguyên nhân chưa hoàn thành xử lý trách nhiệm	Phương hướng và dự kiến thời gian hoàn thành giải quyết vụ việc
			Tên tập thể/ Tên cá nhân	Hình thức xử lý	Số và ngày tháng ban hành Quyết định xử lý		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
I	**Năm 2013**						
1							
2							
…							
II	**Năm …**						
1							
2							
…							
III	**Năm 2020**						
1							
2							
…							

(Danh sách này có….. trường hợp)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN 15/6/2020

(*Kèm theo Báo cáo số /BC-BQLKKT ngày ..... tháng ..... Năm 2020 của Ban quản lý Khu kinh tế)*

Biểu mẫu 01

Stt	**Năm**	C**ó ban hành Kế hoạch chuyển đổi** (ghi rõ số Văn bản, ngày bàn hành)	**Tổng số CBCCVC đủ điều kiện, đến thời hạn phải chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch**	**Kết quả thực hiện** (đã chuyển đổi vị trí công tác)	**Số chưa thực hiện theo kế hoạch** (lập danh sách và báo cáo lý do từng trường hợp theo Mẫu số 2)	**Ghi chú**
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
1	Năm 2013	Kế hoạch số 32/KH-BQLKKT ngày 29/10/2013	7	0	7	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế (đã chuyển đổi trong năm 2014)
2	Năm 2014	Kế hoạch số 19/KH-BQLKKT ngày 05/6/2014	7	7	0	
3	Năm 2015	Báo cáo số 241/BC-BQLKKT ngày 18/11/2015	0	0	0	
4	Năm 2016	Báo cáo số 241/BC-BQLKKT ngày 18/11/2015; Báo cáo số 235/BC-BQLKKT ngày 11/11/2016	2	0	2	Chưa thực hiện 02, lý do: Sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh
5	Năm 2017	Báo cáo số 282/BC-BQLKKT ngày 18/12/2017	0	0	0	
6	Năm 2018	Kế hoạch số 26/KH-BQLKKT ngày 18/4/2018	2	2	0	

7	Năm 2019	Báo cáo số 279/BC-BQLKKT ngày 26/11/2019	3	0	3	Chưa thực hiện 03, lý do: Sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh
8	Năm 2020					Lý do chưa ban hành KH: BQL vừa sắp xếp lại tổ chức bộ máy, CCVC theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh. Hiện nay các bộ, ngành chưa ban hành quy định về thời hạn định kỳ chuyển đổi theo quy định tại khoản 1, Điều 36, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.
Tổng số			21	9	12	

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CBCCVC THUỘC DIỆN CHUYỂN ĐỔI NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ
TỪ NGÀY 01/01/2013 ĐẾN NGÀY 15/6/2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BQLKKT ngày ..... tháng ..... Năm 2020 của Ban quản lý Khu kinh tế)

Biểu mẫu 02

STT	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Vị trí công tác		Tổng thời gian giữ vị trí công tác		Lý do chưa thực hiện chuyển đổi
		Nữ	Nam		Chức danh, vị trí công tác	Đơn vị, bộ phận	Năm	Tháng	
	1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Năm 2013:**								
1	Nguyễn Phú Lâm		1978	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán	Phụ trách kế toán Văn phòng	Văn phòng	3 năm	9 tháng	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế (đã chuyển đổi trong năm 2014)
2	Bành Đức Hải		1975	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán	Phụ trách lĩnh vực Kế hoạch - Đầu tư	Phòng Kế hoạch tài chính	3 năm	9 tháng	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế (đã chuyển đổi trong năm 2014)
3	Huỳnh Công Ân		1980	Kỹ sư thủy công đồng bằng	Hoạt động giới thiệu địa điểm đầu tư; cấp chứng chỉ quy hoạch; tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm B, nhóm C; thỏa thuận kiến trúc quy hoạch.	Phòng Quy hoạch xây dựng	3 năm	9 tháng	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế
4	Phạm Văn Hải		1978	Kỹ sư QLĐĐ	Quản lý việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất	Phòng QLTH	3 năm	9 tháng	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế (đã chuyển đổi trong năm 2014)

5	Ngô Thị Thanh Lan	1965		Cử nhân kinh tế kế toán	Thực hiện nghiệp vụ kế toán	Kế toán BQL dự án ĐT	3 năm	9 tháng	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế (đã chuyên đổi trong năm 2014)
6	Nguyễn Thanh Đoan		1975	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Quản lý xây dựng cơ bản, quản lý dự án	Chuyên viên BQL dự án đầu tư	3 năm	9 tháng	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế (đã chuyên đổi trong năm 2014)
7	Phan Văn Châu		1982	Cao đẳng XD DD&CN	Quản lý xây dựng cơ bản, quản lý dự án	Nhân viên BQL dự án đầu tư	3 năm	9 tháng	Chưa có công chức có chuyên môn phù hợp để thay thế (đã chuyên đổi trong năm 2014)
II	**Năm 2014**								
III	**Năm 2015**								
IV	**Năm 2016**								
1	Vũ Thị Nhung	1982		Cử nhân kế toán	Kế toán	BQL cửa khẩu quốc tế Bờ Y	3 năm	4 tháng	Sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BQLKKT
2	Trần Quang Nghĩ		1979	Cử nhân QTKD	Quản lý dự án	Phòng QHMT kiêm nhiệm tại BQL các dự án ĐT	3 năm	2 tháng	
V	**Năm 2017**								
VI	**Năm 2018**								
VII	**Năm 2019**								
1	Phan Văn Châu		1982	ĐH ngành kinh tế xây dựng	Quản lý hoạt động xây dựng	Phòng Quản lý XDTNMT	3 năm	0 tháng	Sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BQLKKT
2	Phạm Văn Hải		1978	Kỹ sư quản lý đất đai	Quản lý hoạt động giao đất, cho thuê đất	Phòng Quản lý XDTNMT	3 năm	0 tháng	
3	Hồ Tấn Cường		1977	Cử nhân QTKD	Quản lý hoạt động giao đất, cho thuê đất	Phòng Quản lý XDTNMT	3 năm	0 tháng	
VIII	**Năm 2020**								

(Danh sách này có 12 người)

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tình hình việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

(*Kèm theo Báo cáo số /BC-BQLKKT ngày ..... Tháng 6 năm 2020 của Ban quản lý Khu kinh tế)*

Stt	Tên cơ quan, đơn vị trực thuộc	Nội dung vụ việc phát hiện liên quan đến sai phạm trong việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức	Kết quả đã xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức (nếu có)			Nguyên nhân chưa hoàn thành xử lý trách nhiệm	Phương hướng và dự kiến thời gian hoàn thành giải quyết vụ việc
			Tên tập thể/ Tên cá nhân	Hình thức xử lý	Số và ngày tháng ban hành Quyết định xử lý		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
I	**Năm 2013**						
1							
2							
…							
II	**Năm 2014**						
1							
2							
…							
III	**Năm …**						
1							
2							
…							
I	**Năm 2020**						
1							
2							
…							

(Danh sách này có….. trường hợp)